



5/2/21

DAILY MORNING

S&P 500 tăng tích cực hơn 1%

	5/2	% Sáng 5/2	4/2	% Ngày 4/2	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,112.19	0.08%	8.62%	-1.80%
S&P 500			3,871.74	1.09%	2.23%	4.62%
S&P500 Futures	3,861.75	-0.07%	3,864.50	1.07%	4.22%	3.86%
Shanghai	3,501.86	-0.44%	3,517.31	-0.46%	-0.09%	-0.76%
Euro Stoxx			3,642.12	0.90%	2.39%	2.66%



Nguồn: Bloomberg, BSC

Tin vĩ mô	PTKT
- Đơn xin trợ cấp lần đầu tại Mỹ giảm xuống 779 nghìn trong tuần kết thúc hôm 30/1, từ mức 812 nghìn trong tuần liền trước. - Số lao động bị cắt giảm tại Mỹ đạt 79,552 lượt trong tháng 1, tăng 3.3% MoM và 17.4% YoY, và là mức cắt giảm lớn nhất từ 1/2009. - Bán lẻ tại Châu Âu tăng 2.0% MoM trong tháng 12, sau khi giảm 5.7% trong tháng 11.	S&P 500 Xu hướng Tăng Kháng cự 4000 Hỗ trợ 3500 Điểm PTKT TÍCH CỰC SHComp Xu hướng Tích lũy Kháng cự 3700 Hỗ trợ 3450 Điểm PTKT TRUNG LẬP

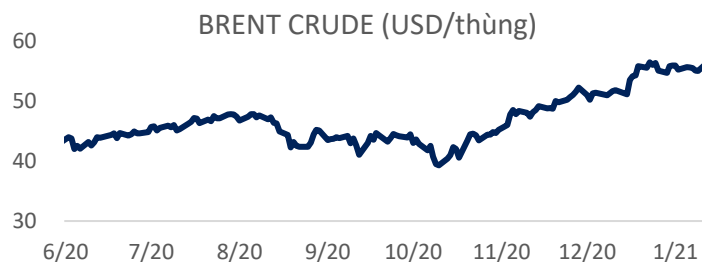


Nguồn: Bloomberg, BSC

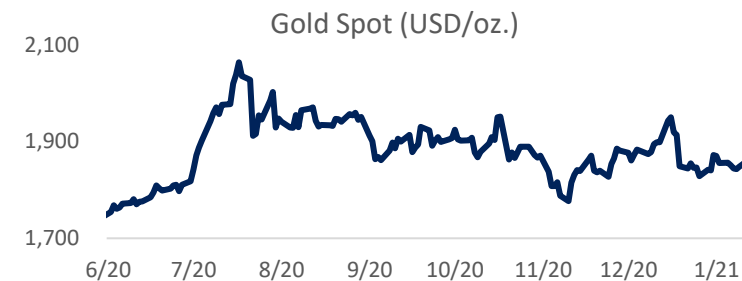
Mặt hàng	Đơn vị	5/2	% Sáng 5/2	4/2	% 4/2	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
WTI CRUDE	USD/bbl.	56.62	0.69%	56.23	0.97%	8.47%	13.22%	GAS, BSR	PVD, PVT
BRENT CRUDE	USD/bbl.			58.84	0.65%	6.79%	9.90%	GAS, BSR	PVD, PVT
GASOLINE	USd/gal.	165.72	0.75%	164.48	-0.23%	6.73%	0.14	PLX, OIL	HVN, VJC
Gold Spot	USD/oz.	1,795.30	0.07%	1794.03	-2.18%	-2.83%	-6.43%	PNJ	PNJ
Silver Spot	USD/oz.	26.35	-0.02%	26.35	-2.01%	-2.38%	-3.46%	PNJ	PNJ
SOYBEAN	USd/bu.	1,372.50	0.09%	1371.25	0.00%	1.42%	4.53%	HKB	DBC, QNS
WHEAT	USd/bu.	637.50	-1.66%	648.25	0.00%	-1.47%	-0.70%	AFX	
MILK	USD/cwt			16.15	0.87%	-2.94%	-10.43%	VNM, GTN, QNS	KDC
RUBBER	JPY/kg	235.20	0.64%	233.70	2.01%	-0.34%		DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
SUGAR	USd/lb.			16.05	0.06%	2.95%	1.84%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
COFFEE	USd/lb.			124.05	0.08%	0.04%	-1.66%	CTP, DLG	VCF, CTP
LME COPPER	USD/MT			7823.00	-0.25%	-0.64%	-2.24%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
STEEL BAR	CNY/MT	4,236.00	0.47%	4216.00	1.22%	-0.80%	-3.31%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
LME ALUMINUM	USD/MT			1993.50	1.01%	0.45%	-2.30%	0	CAV, SAM, TGP, VTH
DCE Iron Ore	CNY/MT	993.00	3.01%	964.00	2.39%	0.81%	-3.69%	HSG, HPG	HSG, HPG
ICE Coal	USD/MT			80.45	1.07%	-9.61%	2.88%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USd = US Cent

- Vàng giảm bởi USD cùng lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ tăng mạnh.



Nguồn: Bloomberg, BSC



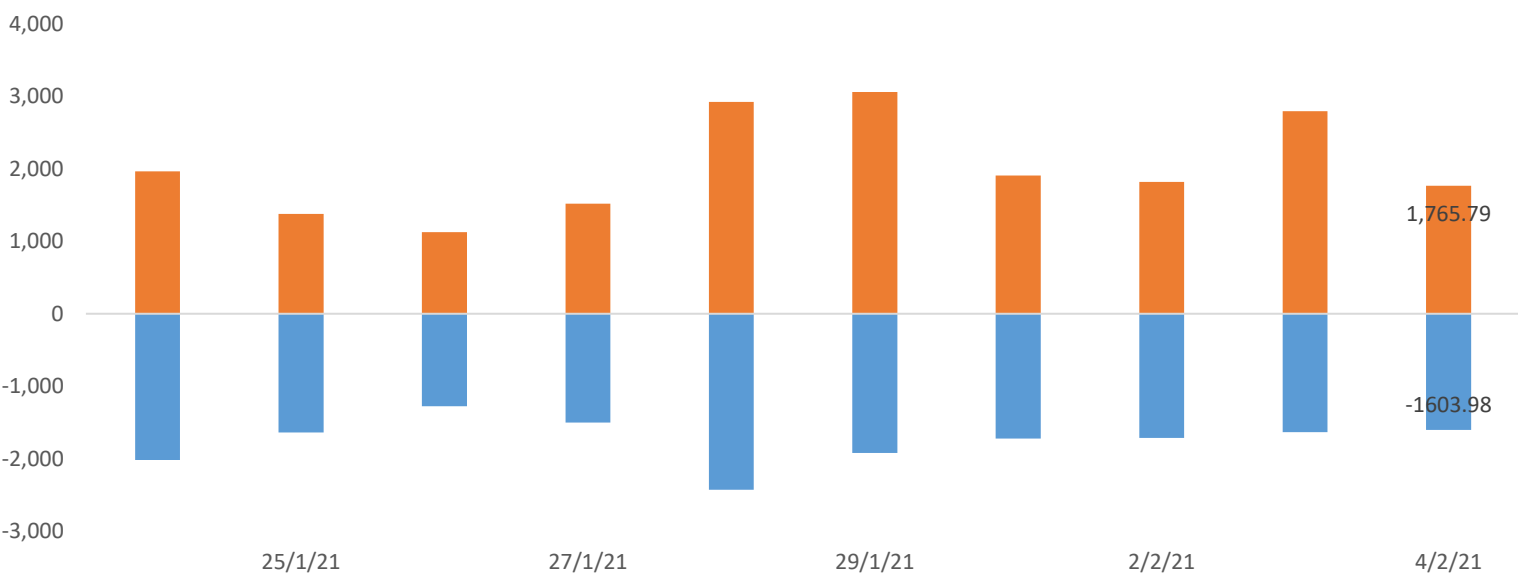
Nguồn: Bloomberg, BSC



ETF VNM và Diamond tăng quy mô

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	%	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
VNM	476.4	17.8	0.1	0.5%	1.8	2.6	11.6	17.5	ETF VNM và Diamond tăng quy mô. Các ETFs khác cân bằng và duy trì quy mô hiện tại.
FTSE	388.5	36.8	-	0.0%	0.0	3.9	10.6	74.2	
iShare	431.4	29.7	-	-1.4%	0.0	0.0	0.0	0.0	Khối ngoại bán ròng hầu hết các nước trong khu vực, ngoại trừ tại thị trường Indian và Indonesia.
E1VFN30	376.4	0.8	(0.0)	0.1%	0.0	0.0	36.3	39.0	
FUEVFN30	323.9	0.8	24.1	0.5%	19.2	22.2	75.4	163.4	
FUESSVFL	63.9	0.6	0.0	0.5%	0.0	0.0	14.0	11.6	
FUESSVN30	3.1	0.6	(0.0)	-0.9%	0.0	0.2	0.2	0.2	
FUEMAVN30	13.7	0.6	(0.0)	-0.1%	0.0	0.0	4.2		
VN100	3.8	0.6	(0.0)	0.3%	0.0	0.0	0.0	0.1	
KIM	172.7	13.2	-	2.3%	0.0	-4.1	-28.6	-37.7	
PREMIA	27.4	11.0	-	-1.1%	-	-	2.0	2.6	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	-4.66	37.01	37.01
ASEAN4*	-49.78	-227.43	-552.22
Ấn Độ	367.61	1553.79	1553.79
Đài Loan	-506.63	381.05	381.05
Hàn Quốc	-680.41	297.72	297.72
Nhật Bản		(1,791.17)	6621.00
Trung Quốc			-16562.35
Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia			
Credit Default Swap		MoM %	
Việt Nam		-1.05	
Thái Lan		4.93	
Singapore		-1.05	
Phillippines		15.50	
Malaysia		15.06	



Nguồn: Fiinpro, BSC



Đà hồi phục chứng lại

Tin vĩ mô

- Tại TP HCM, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 34.5% trong tháng 1/2021. Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 37.4%. Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 22.1%
- Theo số liệu từ Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD), số lượng tài khoản nhà đầu tư cá nhân trong nước mở mới trong tháng 1 tiếp tục đạt kỷ lục 86,107 tài khoản, tăng 36.5% so với tháng 12/2020. Đây cũng là tháng thứ 5 liên tiếp nhà đầu tư cá nhân trong nước mở mới trên 30,000 tài khoản/tháng.
- Quảng trị chấp thuận chủ trương đầu tư 3 dự án điện gió - Phong Nguyên, Phong Huy, Liên Lập - ới tổng số vốn gần 5,800 tỷ đồng. Mỗi dự án có 12 tuabin gió với công suất thiết kế 48MW và có thời hạn hoạt động là 50 năm.

Thông số kỹ thuật

Xu hướng	Hồi phục
Chỉ báo	Trung lập
Kháng cự	1130
Hỗ trợ	1080



Nguồn: FireAnt, BSC

- **PHR:** Đặt kế hoạch năm 2021 với tổng doanh thu công ty mẹ là 1.921,3 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế là 750,8 tỷ đồng, lần lượt giảm 13,9% và 34,8% so với thực hiện trong năm 2020. Ngoài ra, doanh nghiệp còn lên kế hoạch cổ tức năm 2021 tối thiểu 40%. Ước tính trong quý I/2021 với tổng doanh thu công ty mẹ là 280 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế là 45 tỷ đồng, lần lượt bằng 14,57% và 6% kế hoạch năm 2021.
- **TCM:** Ước doanh thu tháng 1 đạt 15,7 triệu USD (365 tỷ đồng), tăng 83% so với cùng kỳ năm trước; lãi sau thuế 1,07 triệu USD (25 tỷ đồng), tăng 160%. Nguyên nhân một phần là do tháng 1/2020 trùng với dịp nghỉ tết âm lịch (10 ngày).
- **VND:** Đăng ký bán 6 triệu cổ phiếu quỹ từ ngày 22/2 đến 22/3 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Hiện tại, VND đang có hơn 11,9 triệu cổ phiếu quỹ.
- **SAB:** Ngày 02/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 03/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 26/3/2021.
- **HBC:** Đã thông qua việc đầu tư 20% vào dự án Queen Quarry ở Canada với tổng mức đầu tư 4,8 triệu USD, trong đó, HBC góp vốn 2,4 triệu USD bằng tiền mặt và 2,4 triệu USD bằng dịch vụ xây dựng hoặc cung cấp vật tư xây dựng.
- **SHE:** Đã thông qua việc tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông vào 28/2/2021, thanh toán bắt đầu từ ngày 15/3/2021.
- **CPC:** Ngày 04/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 05/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 25/3/2021.
- **HTN:** Kết quả kinh doanh hợp nhất trong quý 4 của HTN đạt doanh thu 1.039,8 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 58,96 tỷ đồng. Lũy kế cả năm 2020, doanh thu và lợi nhuận của HTN ước đạt lần lượt 4.552 tỷ đồng và 376 tỷ đồng, doanh thu tăng 24% và lợi nhuận tăng 101% so với năm 2019.
- **BCE:** Đã bán đấu giá thành công 5 triệu cổ phiếu, giá trúng bình quân 10.087 tỷ đồng, tổng giá trị thu được 50,4 tỷ đồng. Vốn điều lệ doanh nghiệp tăng từ 300 tỷ lên 350 tỷ đồng, toàn bộ số tiền thu được dùng để bổ sung vốn hoạt động kinh doanh.

**Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn*

HII 22.95 CTCP An Tiến Industries	Xu hướng hiện tại Tăng giá Khuyến nghị kỹ thuật Tích cực	Kháng cự	23	PDR 59 CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt	Xu hướng hiện tại Tăng giá Khuyến nghị kỹ thuật Tích cực	Kháng cự	59.5
		Hỗ trợ	20.5			Hỗ trợ	55
		MACD	↑			MACD	↑
		RSI	↑			RSI	↑
		Moving Avg	↑			Moving Avg	↑
		Giá mục tiêu	28			Giá mục tiêu	72.5
		Upside	27%			Upside	23%

Phân tích chỉ tiêu định giá Cổ phiếu có PE hiện tại 17.56 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trườngPB hiện tại 1.23 cao hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trường. Bên cạnh đó , PE năm trước 12.92 .PE ngành 38.04, PB ngành 1.2. PE thị trường 32.49, PB thị trường 1.32	Phân tích chỉ tiêu định giá Cổ phiếu có PE hiện tại 6.18 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trườngPB hiện tại 1.29 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trường. Bên cạnh đó , PE năm trước 6.06 .PE ngành 35.34, PB ngành 1.67. PE thị trường 32.49, PB thị trường 1.32
Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng Doanh thu 12 tháng gần nhất là 3864.74 tỷ đồng , tăng trưởng -22.84 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 48.68 tỷ đồng , tăng trưởng -8.82 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 282.75 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 141.87 %.	Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng Doanh thu 12 tháng gần nhất là 553.36 tỷ đồng , tăng trưởng -46.72 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 229.58 tỷ đồng , tăng trưởng 10.68 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 41.1 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 54.55 %.

Nguồn: FireAnt, BSC i-Broker

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639